

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên theo triều trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 16/3 đến 20/3/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		15/3	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	16/3	17/3	18/3	19/3	20/3
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.14 -0.40	-0.19 -0.36	0.14 -0.45	1.23 -0.36	1.30 -0.30	1.35 -0.22	1.38 -0.12	1.39 -0.02
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.19 -0.54	-0.19 -0.44	0.21 -0.29	1.28 -0.50	1.35 -0.44	1.40 -0.36	1.43 -0.26	1.44 -0.16
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.87 -0.09	-0.22 -0.41	-0.13 -0.43	0.87 -0.07	0.92 -0.04	0.95 0.00	0.97 0.05	0.98 0.10
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.30 -0.41	-0.19 -0.44	0.26 -0.38	1.39 -0.37	1.46 -0.31	1.51 -0.23	1.54 -0.13	1.55 -0.03
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.33 -0.52	-0.23 -0.44	0.23 -0.19	1.42 -0.48	1.49 -0.42	1.54 -0.34	1.57 -0.24	1.59 -0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.25 -0.48	-0.18 -0.45	0.22 -0.33	1.34 -0.44	1.41 -0.38	1.46 -0.30	1.49 -0.20	1.50 -0.10
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.35 0.06	-0.02 -0.09	0.02 -0.03	0.38 0.11	0.40 0.13	0.42 0.15	0.47 0.20	0.52 0.25
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.22 0.11	0.00 -0.06	-0.04 -0.13	0.25 0.16	0.27 0.18	0.29 0.20	0.34 0.25	0.39 0.30
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.36 0.05	-0.03 -0.13	0.01 -0.07	0.39 0.10	0.41 0.12	0.43 0.14	0.48 0.19	0.53 0.24
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.54 0.29	0.01 -0.13	0.23 0.08	0.57 0.34	0.59 0.36	0.61 0.38	0.66 0.43	0.71 0.48
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.20 0.04	-0.02 -0.11	0.01 -0.10	0.23 0.09	0.25 0.11	0.27 0.13	0.32 0.18	0.37 0.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.66 0.40	0.01 -0.12	0.19 0.09	0.69 0.45	0.71 0.47	0.73 0.49	0.78 0.54	0.83 0.59
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.87 0.36	-0.07 -0.15	0.19 0.00	0.90 0.41	0.92 0.43	0.94 0.45	0.99 0.50	1.04 0.55
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.65 0.33	-0.01 -0.12	0.09 -0.04	0.68 0.38	0.70 0.40	0.72 0.42	0.77 0.47	0.82 0.52

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 16/3/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan